

Bản án số 05 /2020/HNGĐ-ST
Ngày 21-7-2020
V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu Lâm

2. Ông Trần Đăng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Chính - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử số 1, Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2020/HNGĐ-ST ngày 06/01/2020 về “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/6/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Ngọc D, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Anh T; sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai cũng như quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Ngọc D trình bày:

Bà và ông Nguyễn Anh T đã thuận tình ly hôn. Tại Quyết định số 15/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh đã công nhận sự thỏa thuận về phần con chung như sau: Giao con chung Nguyễn Lê Thu H và Nguyễn Lê Ngọc H, đều sinh ngày 30/3/2010 cho ông Nguyễn Anh T

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Lê Ngọc D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.500.000 đồng.

Khi bà Lê Ngọc D và ông Nguyễn Anh T ly hôn thì hai cháu đang còn nhỏ, chưa đủ tuổi để quyết định được ở với bố hay mẹ, cả ông Nguyễn Anh T và bà Lê Ngọc D đều có nguyện vọng nuôi con, nhưng do cả hai cháu cùng song sinh nên bà không nỡ chia đôi hai cháu ra hai nơi nên bà đã đồng ý giao cả hai cháu cho ông Nguyễn Anh T trực tiếp nuôi dưỡng và bà cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng. Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu nhưng bà vẫn thường xuyên quan tâm, chăm sóc cho hai cháu từ sinh hoạt hàng ngày cho đến học tập, bà mua sắm đồ dùng sinh hoạt hàng ngày và đóng nộp các khoản tiền học chính, tiền học thêm cho con. Nay cả hai cháu đã lớn và có nguyện vọng thiết tha được ở với mẹ để được quan tâm, chăm sóc thường xuyên và tạo mọi điều kiện tốt nhất về vật chất và tinh thần trong cuộc sống và học tập. Bà Lê Ngọc D nhận thấy mình có đủ điều kiện về nhà ở, công việc và thu nhập ổn định để chăm sóc, nuôi dạy các con được tốt hơn và các cháu đều là nữ đang trong giai đoạn phát triển, độ tuổi dậy thì cần có người mẹ quan tâm, lo lắng, chia sẻ hơn nên bà đã làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi quyền nuôi con, bà nhận trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Nguyễn Lê Thu H và cháu Nguyễn Lê Ngọc H, không yêu cầu ông Nguyễn Anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai, Biên bản phiên họp công khai chứng cứ và Biên bản hòa giải ngày 01/6/2020, bị đơn ông Nguyễn Anh T Trình bày: Ông không đồng ý giao con chung của vợ chồng cho chị Lê Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng, vì ông cho rằng bà Lê Ngọc D không có công việc ổn định, chưa có nhà cửa và các điều kiện cần thiết, khi vợ chồng ly hôn thì quyền nuôi con thuộc về ông Nguyễn Anh T và mọi sinh hoạt, học hành và các điều kiện cần thiết vẫn đảm bảo đầy đủ. Bị đơn không có yêu cầu phản tố gì đối với nguyên đơn trong vụ án và đã tiếp cận các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sẽ tiến hành giao nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh về điều kiện trực tiếp nuôi con cho Tòa án trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày mở phiên họp công khai tài liệu chứng cứ ngày 01-6-2020. Tuy nhiên, đến nay Tòa án, Hội đồng xét xử vẫn không nhận được các tài liệu, chứng cứ trên.

Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 25/5/2020, cháu Nguyễn Lê Ngọc H trình bày: Nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ Lê Ngọc D, vì ở với mẹ được mẹ chăm sóc cẩn thận, lo lắng hơn và cháu cũng đã lớn rồi và đến tuổi dậy thì nên cần mẹ chăm sóc hơn.

Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 25/5/2020, cháu Nguyễn Lê Thu H trình bày: Nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ Lê Ngọc D, vì ở với mẹ được mẹ chăm sóc, lo cho bữa cơm, bày cho học bài, lo cho khi ốm đau hơn, ở với mẹ có thể được học trường tốt hơn.

Đại diện VKSND thị xã Kỳ Anh sau khi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Ngọc D: Giao con chung Nguyễn Lê Thu H và Nguyễn Lê Ngọc H cho bà Lê Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn Nguyễn Anh T có hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Anh T được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo mở lại phiên tòa. Bị đơn ông Nguyễn Anh T vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn bà Lê Ngọc D.

[2.1] Xét điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của ông Nguyễn Anh T thấy rằng:

Tại Quyết định số 15/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh đã công nhận sự thỏa thuận về phần con chung như sau: Giao con chung Nguyễn Lê Thu H và Nguyễn Lê Ngọc H, đều sinh ngày 30/3/2010 cho ông Trần Anh Nguyễn Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Trong quá trình làm việc tại Tòa án, ông Nguyễn Anh T trình bày bản thân ông có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên ông lại không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự trong vụ án được quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự, không

cung cấp thông tin, tài liệu chứng cứ chứng minh về có đủ điều kiện đảm bảo để được chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp các con, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở, căn cứ để xem xét điều kiện nuôi con của bị đơn.

[2.2] Xét điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của bà Lê Ngọc D thấy rằng:

Sau khi ly hôn, mặc dù không trực tiếp nhận quyền nuôi con chung nhưng bà Lê Ngọc D luôn quan tâm, chăm sóc các con từ sinh hoạt cho đến học tập, đóng nộp các khoản kinh phí tiền học chính, học thêm cho các cháu. Bà có công việc làm trợ lý giám đốc và thu nhập ổn định tại Công ty TNHH Phú Nhân Nghĩa, ngoài ra còn kinh doanh mở các cửa hàng bán hoa tươi, bà được bố mẹ để tặng cho nhà cửa, đất đai và đầy đủ tiện nghi sinh hoạt gia đình tại xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, do đó bà trình bày hiện nay có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp hai cháu được tốt nhất là có cơ sở, căn cứ.

[2.3] Xem xét nguyện vọng của cháu Nguyễn Lê Thu H và Nguyễn Lê Ngọc H thấy rằng: Hai cháu năm nay đã hơn 10 tuổi, là nữ cùng sinh đôi với nhau, đang độ tuổi trưởng thành đã bắt đầu độ tuổi dậy thì, phát triển về thể chất và tinh thần và tự nguyện trình bày nguyện vọng được ở với mẹ Lê Ngọc D để được quan tâm, chăm sóc và học hành tốt hơn. Nguyện vọng của các cháu là hoàn toàn tự nguyện và chính đáng và phù hợp quy định với yêu cầu bắt buộc của pháp luật là phải xem xét nguyện vọng của con từ ngày 7 tuổi trở lên, do đó khi xem xét điều kiện giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải cân nhắc, xem xét trên cơ sở nguyện vọng của con để đảm bảo điều kiện tốt nhất về phát triển thể chất và tinh thần, điều kiện học hành của các cháu.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Nguyễn Anh T và bà Lê Ngọc D đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, đó là nguyện vọng chính đáng, là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, là đạo lý của người Việt Nam. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi, cần xem xét vào điều kiện hiện tại của mỗi bên, xem xét nguyện vọng của con để có cơ sở đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của con chung. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, để tạo điều kiện tốt nhất, các cháu đều là nữ giới, đang độ tuổi dậy thì phát triển cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ hơn và phù hợp với nguyện vọng của các cháu, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Ngọc D, giao hai con chung là cháu Nguyễn Lê Thu H và cháu Nguyễn Lê Ngọc H cho bà Lê Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con: Nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bà Lê Ngọc D phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. *Về quan hệ pháp luật:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của bà Lê Ngọc D.

2. *Về giao con chung:* Buộc ông Nguyễn Anh T phải giao cháu Nguyễn Lê Ngọc H và Nguyễn Lê Thu H, cùng sinh ngày 30/3/2010 cho bà Lê Ngọc D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho hai cháu đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; ông Nguyễn Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng vì bà Lê Ngọc D không yêu cầu cho đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. *Hậu quả quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự:* Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 15/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh không có hiệu lực đối với phần giao con chung cháu Nguyễn Lê Ngọc H và Nguyễn Lê Thu H, cùng sinh ngày 30/3/2010 cho ông Nguyễn Anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, Bà Lê Ngọc D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.500.000 đồng; các nội dung khác của quyết định vẫn có hiệu lực pháp luật.

4. *Về án phí:* Bà Lê Ngọc D phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Xác nhận bà Lê Ngọc D đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2016/0007060 ngày 06/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Đường sự;
- Lưu HS, TDS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Tư